

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP THAM GIA Ý KIẾN ĐỐI VỚI HỒ SƠ QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA 05 SỞ (SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, SỞ NỘI VỤ, SỞ TÀI CHÍNH, SỞ XÂY DỰNG,
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ)

(Kèm theo Công văn số /SNV-TCBC ngày tháng năm 2025 của Sở Nội vụ)

I. Ngày 24/01/2024, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 109/SNV-TCBC đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến đối với hồ sơ trình UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 05 Sở, gồm: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ.

II. Sở Nội vụ nhận được văn bản tham gia ý kiến của 24 cơ quan, đơn vị; trong đó:

1. Đối với hồ sơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) 21 cơ quan, đơn vị có văn bản nhất trí, gồm: Văn phòng HĐND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - TBXH, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý khu đại học Phố Hiến, UBND các huyện: Kim Động, Tiên Lữ, Khoái Châu, Văn Giang, Văn Lâm, Yên Mỹ và UBND thành phố Hưng Yên.

b) 03 cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến, cụ thể:

Stt	Tên đơn vị	Nội dung tham gia ý kiến	Giải trình của Sở Nội vụ
1.1	Sở Tư pháp (tham gia 14 ý kiến)	1. Tại phần căn cứ đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung 02 căn cứ: “Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương” cho đầy đủ. 2. Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định: đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “(gọi tắt là Sở)” sau cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường”; đồng thời, xem xét bỏ cụm từ “chất thải	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến tham gia 13/14 ý kiến tham gia của Sở Tư pháp; không tiếp thu nội dung đề nghị bỏ từ: “chất thải rắn” để phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 1 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 79/2021/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Hưng Yên (thực hiện theo Kết luận số 4402/KL-BNV của Đoàn Kiểm tra của Bộ Nội vụ kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về công tác

	rấn” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và môi trường thuộc UBND cấp huyện. 3. Tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Quyết định đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “giáo dục” vào trước cụm từ “theo dõi thi hành pháp luật”. 4. Tại điểm a khoản 7 Điều 2 dự thảo Quyết định đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ từ “cấp” trước từ “tỉnh”. 5. Tại điểm b khoản 11 Điều 2 dự thảo Quyết định đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “và muối” vào cuối điểm này. 6. Điểm b, e khoản 19, điểm h khoản 22, điểm h khoản 23, điểm b khoản 24 Điều 2 dự thảo Quyết định đề nghị Cơ quan soạn thảo thay cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”. 7. Tại điểm đ khoản 25 Điều 2 dự thảo Quyết định đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “đất lâm nghiệp” vì tỉnh Hưng Yên không có loại đất này. 8. Tại khoản 35 Điều 2 dự thảo Quyết định đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “chống sa mạc hóa” và sửa cụm từ “phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn thành phố” thành “phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh” vì Hưng Yên là tỉnh và không có đất lâm nghiệp. 9. Đề nghị Cơ quan soạn thảo biên tập lại nội dung của đoạn 2 điểm a khoản 1 Điều 3 và bố trí thành một khoản của Điều 4 dự thảo Quyết định cho phù hợp. 10. Tại đoạn đầu tiên sau điểm i khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định: đề nghị sửa lại cụm từ “tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa	thanh niên; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ tại tỉnh Hưng Yên).
--	---	---

đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quy định của pháp luật có liên quan” thành: “tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các quy định của pháp luật có liên quan” cho đúng cách việ dẫn.

11. Đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ đoạn sau điểm g khoản 4 Điều 3 dự thảo Quyết định; đồng thời, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai Cơ quan soạn thảo căn cứ theo các quy định của pháp luật về tổ chức lại sáp nhập Trung tâm phát triển quỹ đất với Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh cho phù hợp với quy định trước khi tổ chức lại Sở Nông nghiệp và Môi trường.

12. Tại Điều 4 dự thảo Quyết định: đề nghị bỏ cụm từ: “Điều 11 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và”.

13. Tại Điều 6 đề nghị sửa lại thành như sau: “Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025 và thay thế các Quyết định: Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quyết định số 79/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi

		trường Hưng Yên và Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 03 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 79/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Hưng Yên”. 14. Tại Điều 7 dự thảo Quyết định: đề nghị bỏ từ “các” trước cụm từ “huyện, thị xã, thành phố”.	
1.2	Sở Tài nguyên và Môi trường (tham gia 01 ý kiến)	Để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành (số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Luật Địa chất và khoáng sản), đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh một số nội dung sau: - Tại Dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên: Khoản 19, Điều 2 đề nghị sửa lại như sau: “19. Về tài nguyên khoáng sản a) Khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; xác định các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; lập kế hoạch và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi được phê duyệt; b) Lập phương án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của địa phương theo quy định; kịp thời phát hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường khi phát hiện có thông tin khoáng sản mới; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; c) Tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, thu hồi, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản; hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò, quyền khai thác khoáng sản; hồ sơ trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò,	Hiện nay, Luật địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024 chưa có hiệu lực thi hành (Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025). Vì vậy, trước mắt đề nghị giữ nguyên theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp huyện. Sau khi có Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tham mưu, trình UBND tỉnh bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

		khai thác khoáng sản; đề án đóng cửa mỏ; hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; d) Tổ chức tiếp nhận, tính, thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản, hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, hồ sơ xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả đối với các mỏ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; e) Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết việc khảo sát thực địa, lấy mẫu trên mặt đất để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; g) Tổ chức thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản đối với các khoáng sản thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã được phê duyệt và định kỳ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định. h) Tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa các địa phương hoặc giữa địa phương với các Bộ, ngành trong quản lý nhà nước về khoáng sản; i) Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt đề án, báo cáo kết quả đánh giá tiềm năng đối với khoáng sản nhóm III, nhóm IV; đề án, báo cáo kết quả điều tra cơ bản địa chất đối với đề án, dự án hoặc nhiệm vụ được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc chấp thuận và được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách của địa phương theo quy hoạch đã được phê duyệt; k) Tổ chức lưu trữ thông tin, dữ liệu về địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh.	
1.3	UBND thị xã Mỹ Hào (<i>tham gia 03 ý kiến</i>)	1. Bổ sung căn cứ ban hành văn bản là các văn bản QPPL về việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.	1. Hiện tại, Trung ương chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; nên Sở

		2. Tại khoản 1 Điều 3 về cơ cấu tổ chức, biên chế công chức và số lượng người làm việc: “Trước mắt, số lượng Phó Giám đốc Sở sau hợp nhất có thể cao hơn quy định, phải xây dựng Phương án sắp xếp giảm số lượng Phó Giám đốc theo quy định chung trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày hợp nhất” đề nghị bổ sung cụ thể số lượng Phó Giám đốc sau khi sáp nhập. 3. Tại khoản 2 Điều 3: “Số lượng Phó Trưởng phòng thuộc Sở đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ” đề nghị quy định trực tiếp số lượng Phó Trưởng phòng thay vì viện dẫn quy định của Nghị định.	Nội vụ không tiếp thu nội dung tham gia. 2. Số lượng Phó Giám đốc Sở đã được quy định cụ thể tại điểm a khoản 1 Điều 3 và phù hợp với quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP. Vì vậy, Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến tham gia. 3. Nội dung này không cần thiết phải quy định trực tiếp số lượng Phó trưởng phòng và việc viện dẫn quy định của Nghị định là phù hợp. Vì vậy, Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến tham gia.
--	--	--	--

2. Đối với hồ sơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ

a) **20** cơ quan, đơn vị có văn bản nhất trí, gồm: Văn phòng HĐND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý khu đại học Phố Hiến, UBND các huyện: Kim Động, Tiên Lữ, Khoái Châu, Văn Lâm, Yên Mỹ và UBND thành phố Hưng Yên.

b) **04** cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến, cụ thể:

Stt	Tên đơn vị	Nội dung tham gia ý kiến	Giải trình của Sở Nội vụ
2.1	Sở Tư pháp (tham gia 09 ý kiến)	1.Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung “<i>Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;</i>” cho đầy đủ. 2. Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Quyết định đề nghị Cơ quan soạn thảo: a) Tại điểm a khoản này: đề nghị thay dấu hai chấm (:) bằng dấu chấm phẩy (;).	Sở Nội vụ tiếp thu và sửa đổi 08/09 ý kiến tham gia của Sở Tư pháp. Đối với nội dung góp ý thứ 5 tại Công văn số 137/STP-VBQPPL ngày 07/02/2025, Sở Nội tiếp thu ý kiến và biên soạn lại theo hướng gộp vào nội dung quy định tại khoản 35 Điều 2 Dự thảo Quyết định đính kèm để thống nhất các nội dung có liên quan.

b) Tại điểm b khoản này: đề nghị sửa lại cho ngắn gọn thành “*Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; quy hoạch, đề án, dự án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở Nội vụ*”;

c) Tại điểm d khoản này: đề nghị thay cụm từ “*của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ*” bằng cụm từ “*của chi cục, tổ chức tương đương chi cục thuộc Sở Nội vụ*” cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

3. Tại điểm đ khoản 18, điểm d khoản 21, khoản 32, khoản 34 Điều 2 dự thảo Quyết định: đề nghị Cơ quan soạn thảo thay cụm từ “*Sở Lao động, Thương binh và Xã hội*” bằng cụm từ “*Sở Nội vụ*” cho đúng tên gọi của Sở sau hợp nhất.

4. Tại khoản 33 Điều 2 dự thảo Quyết định: đề nghị bổ sung cụm từ “*kiến nghị, phản ánh*” vào sau cụm từ “*giải quyết khiếu nại, tố cáo*” cho đầy đủ chức năng và phù hợp với quy định tại khoản 27 Điều 2 Thông tư số 05/20221/TT-BNV.

5. Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung thêm một khoản vào Điều 2 với nội dung như sau: “*Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác về quản lý nội bộ tại Sở Nội vụ.*” cho phù hợp với quy định tại khoản 26 Điều 2 Thông tư số 05/20221/TT-BNV.

6. Đề nghị Cơ quan soạn thảo biên tập lại nội dung của đoạn 2 điểm a khoản 1 Điều 3 và bố trí thành một khoản của Điều 4 dự thảo Quyết định cho phù hợp.

		7. Tại đoạn đầu tiên sau điểm 1 khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định: đề nghị sửa lại cụm từ “<i>tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quy định của pháp luật có liên quan</i>” thành “<i>tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các quy định của pháp luật có liên quan</i>” cho đúng cách viện dẫn. 8. Tại Điều 4 dự thảo Quyết định: đề nghị bỏ cụm từ: “<i>Điều 11 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và</i>” 9. Tại Điều 6 Đề nghị sửa lại thành như sau: “<i>Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025 và thay thế các Quyết định: Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 05 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hưng Yên và Quyết định số 83/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ Hưng Yên</i>”.	
2.2	Sở Lao động, Thương binh và xã hội (tham gia 02 ý kiến)	1. Điểm b, khoản 3, Điều 1 (trang 2) của dự thảo Quyết định (đồng thời được tóm tắt tại trang 4 dự thảo Tờ trình) về địa chỉ của Cơ sở 2 Sở Nội vụ: đề nghị lược bỏ cụm từ “<i>đường Nguyễn Văn Linh</i>” bị lặp lại.	Sở Nội vụ tiếp thu 2/2 ý kiến tham gia

		2. Đề nghị biên tập lại các nhiệm vụ nêu tại khoản 32 và khoản 34, Điều 2 của dự thảo Quyết định cho phù hợp với lĩnh vực quản lý và tên gọi mới của Sở. Cụ thể: a) Khoản 32 Điều 2: <i>“32. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo mục tiêu, chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định có liên quan.”</i> Sửa lại là: <i>“32. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính của Sở Nội vụ theo mục tiêu, chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định có liên quan.”</i> b) Khoản 34 Điều 2: <i>“34. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.”</i> Sửa lại là: <i>“34. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực nội vụ, lao động, việc làm và người có công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.”</i>	
2.3	UBND huyện Văn Giang (tham gia 01 ý kiến)	Tại dự thảo Tờ trình của Sở Nội vụ và Quyết định của UBND tỉnh về quy định của chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ chưa có chức năng tham mưu về công tác dân tộc tiếp nhận từ Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến
2.4	UBND thị xã Mỹ Hào (tham gia 03 ý kiến)	1. Bổ sung căn cứ ban hành văn bản là các văn bản QPPL về việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. 2. Tại khoản 1 Điều 3 về cơ cấu tổ chức, biên chế công chức và số lượng người làm việc: “Trước mắt, số lượng Phó Giám đốc Sở	1. Hiện tại, Trung ương chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; nên Sở Nội vụ không tiếp thu nội dung tham gia. 2. Số lượng Phó Giám đốc Sở đã được quy định cụ thể tại điểm a khoản 1 Điều 3 và phù hợp với quy

	sau hợp nhất có thể cao hơn quy định, phải xây dựng Phương án sắp xếp giảm số lượng Phó Giám đốc theo quy định chung trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày hợp nhất” đề nghị bổ sung cụ thể số lượng Phó Giám đốc sau khi sáp nhập. 3. Tại khoản 2 Điều 3: “Số lượng Phó Trưởng phòng thuộc Sở đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ” đề nghị quy định trực tiếp số lượng Phó Trưởng phòng thay vì viện dẫn quy định của Nghị định.	định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP. Vì vậy, Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến tham gia. 3. Nội dung này không cần thiết phải quy định trực tiếp số lượng Phó trưởng phòng và việc viện dẫn quy định của Nghị định là phù hợp. Vì vậy, Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến tham gia.
--	---	---

3. Đối với hồ sơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính

a) **20** cơ quan, đơn vị có văn bản nhất trí, gồm: Văn phòng HĐND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động - TBXH, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý khu đại học Phố Hiến, UBND các huyện: Kim Động, Tiên Lữ, Khoái Châu, Văn Giang, Văn Lâm, Yên Mỹ và UBND thành phố Hưng Yên.

b) **04** cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến, cụ thể:

Stt	Tên đơn vị	Nội dung tham gia ý kiến	Giải trình của Sở Nội vụ
3.1	Sở Tư pháp (tham gia 16 ý kiến)	1. Theo nội dung tại khoản 1 Công văn số 109/SNV-TCBC thì Cơ quan soạn thảo đã đề nghị “Văn phòng UBND tỉnh thực hiện đăng tải toàn văn dự thảo Quyết định trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”, tuy nhiên qua kiểm tra tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên thì dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định chưa được đăng tải trong mục “Văn bản dự thảo”. Vì vậy, đề nghị Cơ quan soạn thảo kiểm tra, đơn đốc việc đăng tải các dự thảo nhằm đảm bảo đúng quy trình xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 120 và Điều 129 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13.	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến tham gia 15/16 ý kiến tham gia của Sở Tư pháp. Trong đó, Sở Nội vụ đã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh để việc đăng tải các dự thảo nhằm đảm bảo đúng quy trình xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 120 và Điều 129 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13. Đối với ý kiến số 16, Sở Nội vụ sửa đổi thành như sau: “ Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng..... năm 2025 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 17/2022/QĐ-

		2. Đề nghị Cơ quan soạn thảo chỉnh sửa, bổ cục lại nội dung dự thảo Tờ trình cho phù hợp với Mẫu số 03Phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. 3. Tại “Căn cứ ban hành văn bản”: đề nghị bổ sung căn cứ “Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế” vào trước căn cứ thứ bảy (tính từ trên xuống) cho đầy đủ do nội dung về “Tổ chức pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” quy định tại Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Đồng thời đề nghị sửa căn cứ thứ bảy (tính từ trên xuống) thành “Căn cứ Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế” cho đúng. Căn cứ thứ tám và thứ 9 (tính từ trên xuống): đề nghị ghi cụ thể các cụm từ “UBND” thành “Ủy ban nhân dân” cho đúng với tên gọi của văn bản quy phạm. 4. Khoản 1 Điều 1: đề nghị bổ sung cụm từ “(sau đây gọi tắt là Sở)” vào sau cụm từ “Sở Tài chính” cho thống nhất với các nội dung khác của dự thảo Quyết định.Theo đó đề nghị Cơ quan soạn	<i>UBND ngày 19/5/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính Hưng Yên và số 45/2022/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hưng Yên.</i>
--	--	---	---

thảo rà soát toàn bộ nội dung của dự thảo Quyết định và sửa cụm từ “Sở Tài chính” thành “Sở” cho thống nhất (Khoản 2 Điều 1, điểm i khoản 1 và điểm b, e khoản 10, điểm c khoản 12 Điều 2...).

5. Khoản 2 Điều 1: đề nghị bổ sung cụm từ “về tổ chức, biên chế và công tác” vào sau cụm từ “...chịu sự chỉ đạo, quản lý” cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Điểm h khoản 1 Điều 2: đề nghị sửa cụm từ “...lĩnh vực tài chính – ngân sách và lĩnh vực kế hoạch, đầu tư...” thành “...lĩnh vực tài chính – ngân sách, lĩnh vực kế hoạch và đầu tư...” cho phù hợp với điểm g khoản 1 Điều 2 Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT. Đồng thời sửa cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện” thành “Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện)” cho thống nhất với các nội dung khác của dự thảo Quyết định.

7. Khoản 3 Điều 2: đề nghị chỉnh sửa nội dung của khoản này cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 04/2022/TT-BTC và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT.

8. Điểm a, điểm b, điểm d và điểm h khoản 5 Điều 2: đề nghị bỏ từ “Sở”, cụm từ “Sở và”, cụm từ “Phối hợp với Sở” cho đúng.

9. Điểm b, điểm c và điểm g khoản 6 Điều 2: đề nghị xem xét, điều chỉnh các nội dung này do không phù hợp với quy định tại điểm d khoản 6 Điều 158 Luật Đất đai số 31/2024/QH15: “d) Phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất được áp dụng để định giá cụ

thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất đối với các trường hợp thu hồi nhiều thửa đất liền kề nhau, có cùng mục đích sử dụng và đã được quy định giá đất trong bảng giá đất mà không đủ điều kiện để áp dụng phương pháp so sánh.”, theo đó phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất không được áp dụng để xác định giá khởi điểm để tính thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất...

10. Điểm đ khoản 7 Điều 2: đề nghị bỏ từ “cấp” trước cụm từ “tỉnh xem xét” cho phù hợp.

11. Điểm e, g khoản 16 Điều 2: đề nghị sửa thành điểm đ, e cho đúng thứ tự trong bảng chữ cái tiếng Việt, phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

12. Khoản 22 Điều 2: đề nghị bổ sung cụm từ “hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ” vào trước cụm từ “lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư...” cho phù hợp với quy định tại khoản 12 Điều 2 Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT.

13. Khoản 28 Điều 2: đề nghị sửa cụm từ “Bộ Tài chính” thành cụm từ “các bộ, cơ quan ngang bộ” cho phù hợp với quy định tại khoản 20 Điều 2 Thông tư số 04/2022/TT-BTC.

14. Đoạn văn bản thứ hai điểm a khoản 1 Điều 3: đề nghị chỉnh sửa và bố cục vào nội dung của Điều 4 cho phù hợp.

15. Tại đoạn văn bản ở dưới điểm l khoản 2 Điều 3: đề nghị bổ sung từ “chức” vào sau cụm từ “...từ 05 biên chế công” cho đầy đủ. Đồng thời sửa cụm từ “khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quy định của pháp luật có liên quan” thành cụm từ “Điều 6 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc

		Trung ương và các quy định của pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quy định của pháp luật có liên quan” cho đúng. 16. Khoản 2 Điều 6: đề nghị chỉnh sửa nội dung của cụm từ “2. Các Quyết định sau của Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực” thành “2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:...” cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Đồng thời ghi cụ thể các cụm từ viết tắt “UBND” thành “Ủy ban nhân dân” cho phù hợp	
3.2	Sở Tài chính (<i>tham gia 08 ý kiến</i>)	1. Sửa đổi Điểm a, b, d Khoản 5 Điều 2 như sau: “a) Phối hợp với các cơ quan có liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về: Chiến lược thu hút, huy động, sử dụng vốn đầu tư ngắn hạn, dài hạn trong và ngoài nước; thẩm định về các đề án, quy hoạch, chủ trương đầu tư, các dự án đầu tư; xây dựng các chính sách, biện pháp điều phối và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn tỉnh. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài chính đối với các chương trình, dự án ODA trên địa bàn; b) Phối hợp với các cơ quan liên quan: Xây dựng phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công; điều chỉnh, điều hòa kế hoạch vốn đầu tư công đối với các dự án đầu tư do tỉnh quản lý; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phân bổ các nguồn vốn đầu tư công của ngân sách tỉnh, bao gồm nguồn bổ sung của	Sở Nội vụ tiếp thu 08/08 ý kiến tham gia của Sở Tài chính.

ngân sách trung ương và nguồn cân đối ngân sách cấp tỉnh từ nguồn ngân sách tỉnh vay lại.

d) Tham gia với các cơ quan liên quan về nội dung tài chính, các chính sách ưu đãi tài chính đối với các dự án;”

2. Bãi bỏ Điểm h Khoản 5 Điều 2:

Do trùng với chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điểm c Khoản 13 Điều 2 “c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan thực hiện giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công của các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn.”

3. Sửa đổi Điểm c Khoản 13 Điều 2 như sau:

“c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công của các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn.”

4. Sửa đổi khoản 6 Điều 2 như sau:

“6. Về quản lý tài chính đối với đất đai

a) Tham gia Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh và Tổ giúp việc các Hội đồng; thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ theo quy định của Luật Đất đai hiện hành và quy định của UBND tỉnh;

b) Trình UBND tỉnh thành phần Hội đồng thẩm định bảng giá đất (*Điều 12 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ*); Trình UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh (*Điều 32 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ*);

c) Trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định bảng giá đất quyết định thành lập tổ giúp việc Hội đồng thẩm định bảng giá đất (*Điều 12 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ*); Trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh quyết định thành lập Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh (*Điều 32 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ*);

đ) Chủ trì xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật về đất đai; xác định số tiền người sử dụng đất phải nộp để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với trường hợp nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng; *(Quy định tại Điều 12, 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ).*

e) Chủ trì xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức tỷ lệ (%) cụ thể để xác định đơn giá thuê đất; mức tỷ lệ (%) để tính tiền thuê đối với đất xây dựng công trình ngầm, công trình ngầm nằm ngoài phần không gian sử dụng đất đã xác định cho người sử dụng đất, đất có mặt nước; *(Quy định tại Điều 44 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ).*

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến quản lý tài chính về đất đai theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.”

5. Bổ sung điểm h khoản 7 Điều 2 như sau:

“h) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến quản lý tài sản công theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.”

6. Sửa đổi tiêu đề khoản 9 và điểm c khoản 9 Điều 2, bổ sung điểm h khoản 9 Điều 2 như sau:

“9. Về tài chính doanh nghiệp, tài chính kinh tế tập thể, hợp tác xã và quản lý vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp

c) Theo dõi, giám sát tình hình quản lý vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, kiến nghị, đề xuất giải pháp với Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động đầu tư, quản lý,

sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước do tỉnh thành lập, được giao quản lý hoặc góp vốn. Cảnh báo khi thấy có dấu hiệu mất an toàn tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến tài chính doanh nghiệp, tài chính kinh tế tập thể, hợp tác xã và quản lý vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao”

7. Sửa đổi tiêu đề khoản 10 và điểm b, điểm c, điểm h khoản 10 Điều 2; bổ sung điểm l khoản 10 Điều 2 như sau:

“10. Về lĩnh vực giá

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về phân công nhiệm vụ định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Tài chính và các Sở quản lý ngành, lĩnh vực. Thực hiện công tác xây dựng, thẩm định phương án giá các hàng hóa, dịch vụ theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Tài chính;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về giá thuộc lĩnh vực do Sở Tài chính quản lý;

h) Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích diễn biến giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh theo quy định và các chỉ đạo về công tác quản lý, điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến quản lý giá và thẩm định giá theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao”

8. Sửa đổi khoản 27, 30 Điều 2 như sau: đề nghị gộp nội dung do bị trùng lặp.

3.3	Sở Kế hoạch và Đầu tư <i>(tham gia 01 ý kiến)</i>	Đề nghị sửa đổi, bổ sung tiết a điểm 1 Điều 3 (trang thứ 16) của Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên như sau: “Trước mắt, số lượng Phó Giám đốc Sở sau hợp nhất có thể cao hơn quy định, Sở Tài chính phải xây dựng Phương án sắp xếp giảm số lượng Phó Giám đốc theo quy định chung trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày hợp nhất; giao một (01) đồng chí Phó Giám đốc Sở phụ trách cơ sở 2, quản lý điều hành toàn bộ lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư”.	Việc đưa nội dung giao nhiệm vụ cho đồng chí Phó Giám đốc vào văn bản QPPL là không phù hợp. Vì vậy, Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến tham gia về vấn đề này. Sở đã biên tập lại nội dung như sau: “Việc sắp xếp giảm số lượng Phó Giám đốc theo quy định chung sẽ được thực hiện trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày thành lập” và đưa vào quy định tại “Điều 4. Quy định chuyển tiếp” cho phù hợp.
3.4	UBND thị xã Mỹ Hào <i>(tham gia 03 ý kiến)</i>	1. Bổ sung căn cứ ban hành văn bản là các văn bản QPPL về việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. 2. Tại khoản 1 Điều 3 về cơ cấu tổ chức, biên chế công chức và số lượng người làm việc: “Trước mắt, số lượng Phó Giám đốc Sở sau hợp nhất có thể cao hơn quy định, phải xây dựng Phương án sắp xếp giảm số lượng Phó Giám đốc theo quy định chung trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày hợp nhất” đề nghị bổ sung cụ thể số lượng Phó Giám đốc sau khi sáp nhập. 3. Tại khoản 2 Điều 3: “Số lượng Phó Trưởng phòng thuộc Sở đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ” đề nghị quy định trực tiếp số lượng Phó Trưởng phòng thay vì viện dẫn quy định của Nghị định.	1. Hiện tại, Trung ương chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; nên Sở Nội vụ không tiếp thu nội dung tham gia. 2. Số lượng Phó Giám đốc Sở đã được quy định cụ thể tại điểm a khoản 1 Điều 3 và phù hợp với quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP. Vì vậy, Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến tham gia. 3. Nội dung này không cần thiết phải quy định trực tiếp số lượng Phó trưởng phòng và việc viện dẫn quy định của Nghị định là phù hợp. Vì vậy, Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến tham gia.

4. Đối với hồ sơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng

a) **21** cơ quan, đơn vị có văn bản nhất trí, gồm: Văn phòng HĐND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - TBXH, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây

dựng, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý khu đại học Phố Hiến, UBND các huyện: Kim Động, Tiên Lữ, Khoái Châu, Văn Giang, Văn Lâm, Yên Mỹ và UBND thành phố Hưng Yên.

b) **03** cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến, cụ thể:

Stt	Tên đơn vị	Nội dung tham gia ý kiến	Giải trình của Sở Nội vụ
4.1	Sở Tư pháp (<i>tham gia 13 ý kiến</i>)	I. Đối với Dự thảo Tờ trình: (1) Đề nghị Cơ quan soạn thảo xây dựng lại dự thảo Tờ trình theo đúng Mẫu số 03 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. II. Đối với Dự thảo Quyết định (2) Tại phần căn cứ: Đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát lại các văn bản được liệt kê tại phần căn cứ và chỉnh sửa lại tên của các văn bản cho chính xác. Ví dụ: Tại căn cứ “Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ...”, đề nghị sửa cụm từ “cơ quan thực hiện chức năng thanh tra và hoạt động của cơ quan” thành “cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan” cho đúng tên của Nghị định. (3) Tại điểm a khoản 2 Điều 2: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa lại thành “Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải theo phân công” cho phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số	1. Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến tham gia 11/13 ý kiến tham gia của Sở Tư pháp. 2. Đối với nội dung đề nghị bỏ quy định “<i>Là cơ quan giúp việc cho Ban An toàn giao thông tỉnh</i>”, Sở Nội vụ có ý kiến như sau: Tại điểm a khoản 3 Điều 8 Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định: “<i>Sở Giao thông vận tải là cơ quan thường trực của Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban</i>”. Theo đó, Sở Nội vụ sửa đổi, bổ sung điểm g khoản 16 Điều 2 Dự thảo Quyết định thành: “<i>Là cơ quan thường trực của Ban An toàn giao thông tỉnh</i>”; đồng thời bổ sung Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg tại phần căn cứ của dự thảo Quyết định. 3. Đối với ý kiến số 12, Sở Nội vụ sửa đổi thành như sau: “<i>Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng..... năm 2025 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 04/2023/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên và</i>

		15/2021/TT-BGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. (4) Tại khoản 16 Điều 2: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ “ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ” thành “ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ”; sửa cụm từ “xây dựng hệ thống thông tin, tư liệu” thành “xây dựng hệ thống thông tin, tư liệu, lưu trữ” cho phù hợp với quy định tại khoản 12 Điều 4 Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT. (5) Tại khoản 18 Điều 2: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ “theo sự phân cấp, ủy quyền” thành “theo sự phân công, phân cấp, ủy quyền” cho phù hợp với quy định tại khoản 13 Điều 4 Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT. (6) Tại khoản 19 Điều 2: Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia” vào trước cụm từ “và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật” cho phù hợp với khoản 17 Điều 4 Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT. (7) Tại khoản 22 Điều 2: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ “Quản lý tài chính, tài sản được giao” thành “Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao” cho phù hợp với khoản 16 Điều 4 Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT. (8) Tại điểm d khoản 24 Điều 2: Đề nghị Cơ quan soạn thảo phối hợp với Sở Giao thông vận tải đối chiếu với các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điểm d khoản 5 Điều 4 Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT để chỉnh sửa lại đảm bảo không bỏ sót nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phù hợp với ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW	số 39/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022 về việc tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên”.
--	--	--	---

		của Chính phủ. (9) Tại điểm g khoản 26 Điều 2: Đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ quy định “Là cơ quan giúp việc cho Ban An toàn giao thông tỉnh” tại điểm này cho phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 4 Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT. (10) Tại điểm a khoản 1 Điều 3: Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “trước mắt” và chuyển nội dung “Số lượng Phó Giám đốc Sở sau khi hợp nhất ... trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày hợp nhất” để đưa vào quy định tại “Điều 4. Quy định chuyển tiếp” cho phù hợp. (11) Tại Điều 4: Đề nghị không viện dẫn “Điều 11 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014” vì Nghị định số 108/2014/NĐ-CP đã hết hiệu lực, đồng thời nội dung cần viện dẫn đã được quy định tại “khoản 2 Điều 20 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023...”. (12) Tại khoản 2 Điều 6: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ “Các Quyết định sau của UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực” thành “Quyết định này thay thế các Quyết định sau:” cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. (13) Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát kỹ toàn bộ dự thảo Quyết định để chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật hoặc lỗi đánh máy cho đúng.	
4.2	Sở Giao thông vận tải (tham gia 04 ý kiến)	I. Đối với dự thảo Quyết định (1) Tại khoản 1, Điều 1: Đề nghị sửa như sau: “Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; đường bộ, đường thủy nội	1. Sở Nội vụ tiếp thu, sửa đổi nội dung khoản 1 Điều 1 như sau: “1. Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; thị

	địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông (riêng nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ thực hiện theo quy định của pháp luật); quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị, gồm: cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.” <u>Lý do:</u> hiện nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới dân sự được thực hiện theo Khoản 3, Điều 87 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, để thay đổi được nhiệm vụ này, cần thay đổi Luật và các văn bản liên quan. (2) Tại khoản 3, Điều 1 Đề nghị điều chỉnh: “3. Trụ sở làm việc: Tại địa chỉ (gồm 02 vị trí) sau: a) Vị trí tại: Đường Quảng Trường, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên (là Trụ sở Sở Giao thông vận tải hiện tại). b) Vị trí tại: Số 685 đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (là Trụ sở Sở Xây dựng hiện tại).” Đề xuất: Sở Giao thông vận tải đề nghị đặt trụ sở chính tại Đường Quảng Trường, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên (là Trụ sở Sở Giao thông vận tải hiện tại). <u>Lý do:</u> - Số phòng làm việc và các phòng chức năng hiện tại của Sở Giao thông vận tải có thể đảm bảo phục vụ đủ yêu cầu của cơ quan mới sau hợp nhất. - Vị trí: Sở Giao thông vận tải có vị trí thuận lợi hơn khi các cơ	trường bất động sản; vật liệu xây dựng; đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông (<i>nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ chuyển sang Công an tỉnh thực hiện theo quy định</i>); quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị, gồm: cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật”. 2. Đối với nội dung quy định về trụ sở làm việc, Sở Nội vụ sẽ báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.
--	---	--

		quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu liên hệ công tác có thể dễ dàng thuận tiện đảm bảo an toàn giao thông. (3). Tại khoản 1 Điều 6. Đề nghị Điều chỉnh: “1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng..... năm 2025. Riêng nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, giao Sở Xây dựng tiếp tục triển khai thực hiện cho đến khi điều chỉnh Khoản 3, Điều 87 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; các văn bản liên quan và hoàn thành việc bàn giao cho cơ quan tiếp nhận”. <u>Lý do:</u> Nếu Sở Xây dựng (Sau sáp nhập) không thực hiện nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe khi các quy phạm pháp luật chưa điều chỉnh cơ quan thực hiện nhiệm vụ này, sẽ có 1 khoảng trống trong việc cấp, đổi giấy phép lái xe, ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu của Nhân dân, đặc biệt là việc đổi giấy phép lái xe đối với những người hành nghề lái xe. II. Đối với dự thảo Tờ trình của Sở Nội vụ (4) Đề nghị xem xét điều chỉnh như nội dung Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.	3. Nội dung về “nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ” đã được tiếp thu, sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Dự thảo Quyết định (nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ chuyển sang Công an tỉnh thực hiện theo quy định). Vì vậy, Sở Nội vụ không tiếp thu nội dung này. 4. Sở Nội vụ tiếp thu, báo cáo xin ý kiến như các nội dung giải trình đối với dự thảo Quyết định.
4.3	UBND thị xã Mỹ Hào (tham gia 03 ý kiến)	1. Bổ sung căn cứ ban hành văn bản là các văn bản QPPL về việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. 2. Tại khoản 1 Điều 3 về cơ cấu tổ chức, biên chế công chức và số lượng người làm việc: “Trước mắt, số lượng Phó Giám đốc Sở sau hợp nhất có thể cao hơn quy định, phải xây dựng Phương án sắp xếp giảm số lượng Phó Giám đốc theo quy định chung trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày hợp nhất” đề nghị bổ sung cụ thể số lượng Phó Giám đốc sau khi sáp nhập. 3. Tại khoản 2 Điều 3: “Số lượng Phó Trưởng phòng thuộc Sở	1. Hiện tại, Trung ương chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; nên Sở Nội vụ không tiếp thu nội dung tham gia. 2. Số lượng Phó Giám đốc Sở đã được quy định cụ thể tại điểm a khoản 1 Điều 3 và phù hợp với quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP. Vì vậy, Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến tham gia. 3. Nội dung này không cần thiết phải quy định

	đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ” đề nghị quy định trực tiếp số lượng Phó Trưởng phòng thay vì viện dẫn quy định của Nghị định.	trực tiếp số lượng Phó trưởng phòng và việc viện dẫn quy định của Nghị định là phù hợp. Vì vậy, Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến tham gia.
--	--	---

5. Đối với hồ sơ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ

a) **20** cơ quan, đơn vị có văn bản nhất trí, gồm: Văn phòng HĐND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - TBXH, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý khu đại học Phố Hiến, UBND các huyện: Kim Động, Tiên Lữ, Khoái Châu, Văn Giang, Văn Lâm, Yên Mỹ và UBND thành phố Hưng Yên.

b) **04** cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến, cụ thể:

Stt	Tên đơn vị	Nội dung tham gia ý kiến	Giải trình của Sở Nội vụ
5.1	Sở Thông tin và Truyền thông (05 ý kiến)	1. Tại khoản 1 Điều 1, đề nghị sửa thành: “ 1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Hưng Yên thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về: Hoạt động nghiên cứu khoa học...; quảng cáo trên môi trường mạng, quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng).” 2. Tại điểm a, b khoản 14 Điều 2, đề nghị sửa thành: “14. Về quảng cáo a) Hướng dẫn việc thực hiện quảng cáo trên môi trường mạng, quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng) trên địa bàn theo thẩm quyền; b) Giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các vi phạm	1. Sở Nội vụ đề nghị sửa thành như sau: “Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Hưng Yên thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về: Hoạt động nghiên cứu khoa học, ...; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển nhiệm vụ an toàn thông tin, an ninh mạng sang Công an tỉnh thực hiện theo quy định); giao dịch điện tử; chuyển đổi số tại địa phương; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật”. 2. Sở Nội vụ đề nghị chuyển toàn bộ nhiệm vụ trên sang Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

		của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn hoạt động quảng cáo trên môi trường mạng và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng) trên địa bàn theo thẩm quyền.” 3. Tại Điều 7, đề nghị sửa thành: “ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên;..” 4. Tại khoản 5 Điều 2, đề nghị sửa thành: “5. Lập kế hoạch và xây dựng đề xuất dự toán chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp khoa học và công nghệ từ ngân sách nhà nước hằng năm dành cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh trên cơ sở tổng hợp dự toán của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan. Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Khoa học và công nghệ”. 5. Tại Khoản 27 Điều 2, đề nghị sửa thành: “27. Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, thông tin và truyền thông áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; phối hợp tham gia công tác quản lý giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.	3. Sở Nội vụ tiếp 03 ý kiến còn lại
5.2	Sở Tư pháp (tham gia 15 ý kiến)	I. Đối với dự thảo Tờ trình Đề nghị Cơ quan soạn thảo xây dựng, bố cục lại Tờ trình cho phù hợp với hướng dẫn tại Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của	I. Đối với dự thảo Tờ trình Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

II. Đối với dự thảo Quyết định

1. Tại căn cứ thứ hai (từ trên xuống) sửa cụm từ “Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ ...” thành “Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ ...”; tại căn cứ thứ tư (từ trên xuống) “Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ...” sửa cụm từ “tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính” thành “tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính”; tại căn cứ thứ năm (từ trên xuống) “Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ...” sửa cụm từ “của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP” thành “của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP”; tại căn cứ thứ sáu (từ trên xuống) “Căn cứ Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ...” sửa cụm từ “của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra” thành “của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành”; tại căn cứ thứ bảy (từ trên xuống) “Căn cứ Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ...” sửa cụm từ “của Chính phủ bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ Quy định chức năng,” thành “của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng,” cho 2 đúng tên của các văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ ban hành của dự thảo Quyết định. Đồng thời đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung “Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổ chức pháp chế;” vào trước căn cứ thứ bảy (từ trên xuống) cho đầy đủ.

II. Đối với dự thảo Quyết định

Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến tham gia 13/14 ý kiến tham gia của Sở Tư pháp và có đề xuất ghép tại ý kiến thứ 5 là ghép với nội dung khoản 24 Điều 2 để thành “Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ công trong các lĩnh vực được giao quản lý”; và ý kiến số 11 sửa đổi thành như sau:

“ Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng..... năm 2025 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 44/2022/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông và số 06/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ.”

2. Tại khoản 1 Điều 1, đề nghị Cơ quan soạn thảo trình bày lại thành như sau: “1. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); giao dịch điện tử, chuyển đổi số tại địa phương.” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 01/2021/TT-BKHCHN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện, khoản 1 Điều 1 Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Công văn số 05/CV-BCDDTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Tại khoản 2 Điều 1, đề nghị sửa cụm từ “Sở Khoa học, Công nghệ” thành “Sở”, vì đã có quy định “(sau đây gọi tắt là Sở)” như đã góp ý tại điểm b khoản 2 Công văn này.

3. Tại khoản 3 Điều 2, đề phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BKHCHN và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa lại thành như sau: “3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế,

chính sách về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sau khi được ban hành, phê duyệt; Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về thông tin và truyền thông (trừ chức năng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, an toàn, an ninh thông tin mạng) đã được phê duyệt; Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở; hướng dẫn các Sở, ban, 3 ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức khoa học và công nghệ của tỉnh về quản lý khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông.”

4. Tại khoản 13 Điều 2, đề nghị sửa tên của khoản thành như sau: “13. Về dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ” cho rõ ràng, chính xác.

5. Tại điểm a, điểm b khoản 14 Điều 2, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát để bỏ các cụm từ “trên báo chí”, “trên xuất bản phẩm” cho phù hợp với khoản 1 Mục II Công văn số 05/CV-BCDDTKNQ18.

6. Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung thêm các nhiệm vụ cho đầy đủ và phù hợp với các quy định tại khoản 25, khoản 27, khoản 28 Điều 2 Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT.

7. Tại khoản 34 Điều 2, đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ “theo phân công hoặc ủy quyền” thành “theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền” cho phù hợp với quy định tại khoản 34 Điều 2 Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT.

8. Tại khoản 35 Điều 2, đề nghị bổ sung cụm từ “tham gia thực hiện điều tra, thống kê, cung cấp thông tin về các sự kiện, các hoạt động về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.” cho phù hợp với khoản 29 Điều 2 Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT.

9. Tại điểm a khoản 1 Điều 3: Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “Trước mắt” và chuyển nội dung “Số lượng Phó Giám đốc Sở sau hợp nhất có thể cao hơn quy định, Sở Khoa học và Công nghệ phải xây dựng Phương án sắp xếp giảm số lượng Phó Giám đốc theo quy định chung trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày hợp nhất.” để đưa vào quy định tại “Điều 4. Quy định chuyển tiếp” cho phù hợp.

10. Tại Điều 4: Đề nghị không viện dẫn “Điều 11 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế” vì Nghị định số 108/2014/NĐ-CP đã hết hiệu lực, đồng thời nội dung cần viện dẫn đã được quy định tại “khoản 2 Điều 20 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về chính sách tinh giản biên chế.”.

11. Tại khoản 2 Điều 6: Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa cụm từ “Các Quyết định sau của Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực” thành “Quyết định này thay thế các Quyết định sau:” cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

12. Tại điểm a khoản 4 Điều 3, đề nghị bỏ các dấu gạch đầu dòng cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

13. Đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ điểm g khoản 1 Điều 5 vì nội dung này 4 đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5.

14. Ngoài ra, đề nghị Cơ quan soạn thảo rà soát kỹ toàn bộ dự thảo Quyết định để chỉnh sửa các lỗi chính tả hoặc lỗi đánh máy ... (nếu có), tránh sai sót khi Quyết định đã được ban hành. Ví dụ: tại điểm đ khoản 2 Điều 3 sửa “UBND” thành “Ủy ban nhân dân”

5.3	Sở Khoa học và Công nghệ (tham gia 07 ý kiến)	1. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung, chỉnh sửa khoản 1, 2, Điều 1 như sau: <i>“1. Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin; điện tử; hạ tầng thông tin truyền thông; quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng); quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.</i> <i>2. Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền; đồng thời chịu chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ”.</i> 2. Tại các điểm a, b, c, đ khoản 1, Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “báo chí, xuất bản” vào cụm từ “không bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng” và viết lại thành “không bao gồm báo chí, xuất bản, an toàn thông tin, an ninh mạng”; 3. Tại khoản 3, Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “Hướng dẫn, kiểm tra và” vào trước nội dung “Tổ chức thực hiện” cho đúng với quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN; 4. Đề nghị sửa lại khoản 20, Điều 2 như sau: “Phối hợp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với tem bưu chính, sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin, đối tượng	1. Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến, và đề nghị sửa thành như sau: “Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Hưng Yên thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về: Hoạt động nghiên cứu khoa học, ...; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển nhiệm vụ an toàn thông tin, an ninh mạng sang Công an tỉnh thực hiện theo quy định); giao dịch điện tử; chuyển đổi số tại địa phương; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật”. ... 2. Sở Nội vụ đề nghị sửa thành “ lĩnh vực được giao quản lý” 3. Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến, vì nội dung này đã được Sở Tư pháp cho ý kiến là “3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức” 4. Sở Nội vụ tiếp thu
-----	---	---	--

		quyền sở hữu công nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn tỉnh” vì chức năng, nhiệm vụ về “báo chí, xuất bản” không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ. 5. Tại điểm g, h khoản 19, Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa “Bộ Thông tin và Truyền thông” thành “Bộ Khoa học và Công nghệ” vì sau khi hợp nhất Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ thành Bộ Khoa học và Công nghệ; 6. Đề nghị bổ sung thêm các khoản sau vào Điều 2: + “Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, điều tra, thống kê, thu thập dữ liệu xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực quản lý và phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh”; + “Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính theo mục tiêu và chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.” 7. Đề nghị bổ sung, chỉnh sửa điểm g, khoản 7, Điều 2 như sau “g) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực thuộc các lĩnh vực quản lý ở địa phương.”	5. Sở Nội vụ tiếp thu 6. Sở Nội vụ tiếp thu 7. Sở Nội vụ đề nghị giữ nguyên như Dự thảo vì nội dung này đã được quy định tại Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ.
5.4	UBND thị xã Mỹ Hào (tham gia 03 ý kiến)	1. Bổ sung căn cứ ban hành văn bản là các văn bản QPPL về việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. 2. Tại khoản 1 Điều 3 về cơ cấu tổ chức, biên chế công chức và số lượng người làm việc: “Trước mắt, số lượng Phó Giám đốc Sở sau hợp nhất có thể cao hơn quy định, phải xây dựng Phương án sắp xếp giảm số lượng Phó Giám đốc theo quy định chung trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày hợp nhất” đề nghị bổ sung cụ thể số lượng Phó Giám đốc sau khi sáp nhập.	1. Hiện tại, Trung ương chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; nên Sở Nội vụ không tiếp thu nội dung tham gia. 2. Số lượng Phó Giám đốc Sở đã được quy định cụ thể tại điểm a khoản 1 Điều 3 và phù hợp với quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP. Vì vậy, Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến tham gia.

		3. Tại khoản 2 Điều 3: “Số lượng Phó Trưởng phòng thuộc Sở đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ” đề nghị quy định trực tiếp số lượng Phó Trưởng phòng thay vì viện dẫn quy định của Nghị định.	3. Nội dung này không cần thiết phải quy định trực tiếp số lượng Phó trưởng phòng và việc viện dẫn quy định của Nghị định là phù hợp. Vì vậy, Sở Nội vụ không tiếp thu ý kiến tham gia.
--	--	--	--